

Từ kinh nghiệm thực tiễn trong địa phương, các tỉnh cần chủ động kiến nghị với trung ương những yêu cầu bổ sung chính sách mới.

### 12. Vấn đề cán bộ:

Trong sự nghiệp phát triển kinh tế to lớn hiện nay, *cán bộ đang là yếu tố có tính chất quyết định*. Trước hết, từng tỉnh cần rà soát lại nhằm sử dụng tốt số cán bộ hiện có, nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý, vì lực lượng cán bộ hiện có tương đối đông so với nhiều vùng khác. Đồng thời, có quy hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm tăng thêm cán bộ có năng lực thực hành.

Cải tiến công tác tuyển sinh, lấy người ở từng ngành, từng địa phương để đào tạo phục vụ cho việc phát triển của ngành và địa phương.

Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm giúp đỡ các địa phương, từng tỉnh hoặc liên tỉnh tổ chức một số trường cao đẳng để đáp ứng yêu cầu này. Tổ chức tốt sự liên kết giữa các trường với các địa phương, làm cho các trường đại học, cao đẳng trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong vùng. Mặt khác, chú ý thực hiện tốt sự kết hợp giữa cán bộ già và trẻ, kỹ thuật và quản lý.

### 13. Tăng cường sự chỉ đạo:

Đề thực hiện những nhiệm vụ đề ra trên đây cần có sự chỉ đạo sát của Thường vụ Hội đồng bộ trưởng và của các Bộ có liên quan.

Các Bộ, các ngành ở trung ương cần phân công một thứ trưởng chuyên trách các tỉnh ở vùng duyên hải miền Trung để theo dõi sát và chỉ đạo cụ thể, kịp thời, đồng thời cùng các địa phương nghiên cứu đề nghị Hội đồng bộ trưởng ban hành các chủ trương, chính sách cần thiết giải quyết kịp thời các yêu cầu của địa phương.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Văn phòng Hội đồng bộ trưởng có tổ chức chuyên trách theo dõi việc thực hiện chỉ thị này, giúp Thường vụ Hội đồng bộ trưởng chỉ đạo có hiệu quả.

Thường vụ Hội đồng bộ trưởng phân công một đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trực tiếp phụ trách.

Các địa phương thuộc vùng duyên hải miền Trung cần cụ thể hóa chỉ thị này thành các chương trình kế hoạch cụ thể.

Hội đồng bộ trưởng tin tưởng rằng, với truyền thống cách mạng kiên cường, với tinh thần lao động cần cù và sáng tạo, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Hội đồng bộ trưởng, sự tích cực giúp đỡ của các Bộ, các ngành ở trung ương, nhất định các tỉnh duyên hải miền Trung sẽ tạo ra bước phát triển mới nhanh, mạnh, vững chắc, hoàn thành xuất sắc kế hoạch Nhà nước năm 1983 và kế hoạch 3 năm 1983 — 1985.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỐ HỮU

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ số 152-CT ngày 2-6-1983**  
về việc tổ chức hội chợ — triển  
lãm kinh tế — kỹ thuật Việt  
Nam năm 1983.

Thi hành quyết định số 133-HĐBT ngày 13-11-1981, trung tâm triển lãm Giảng Võ đã tổ chức hai đợt triển lãm thành tựu

09668035

kinh tế — kỹ thuật Việt Nam có kết quả tốt, không những có tác dụng tuyên truyền thành tựu kinh tế, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật mà còn tạo thành một trung tâm giao lưu, giao dịch, liên kết kinh tế giữa các địa phương, các ngành và ký kết một số hợp đồng kinh tế với nước ngoài; đồng thời cũng đang trở thành một trung tâm văn hóa của thủ đô.

Trên cơ sở thắng lợi ấy, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chủ trương xây dựng trung tâm triển lãm Giảng Võ thành một nơi hoạt động kinh tế, kỹ thuật thường xuyên của Nhà nước.

1. Hàng năm, tổ chức thành nếp hội chợ — triển lãm tổng hợp của cả nước vào dịp năm mới Dương lịch đến sau tết Âm lịch, nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho các ngành, các địa phương tham gia, và cho cả nước ngoài đến trưng bày, giao dịch, ký kết hợp đồng kinh tế.

Ngoài ra, trung tâm triển lãm phải có chương trình hàng năm tổ chức những cuộc trưng bày mang tính chất hội chợ chuyên ngành kinh tế — kỹ thuật.

2. Hội chợ — triển lãm phải có tác dụng phát huy năng lực sáng tạo, thiết thực thúc đẩy hoàn thành kế hoạch Nhà nước và xuất khẩu.

Hội chợ — triển lãm tổng hợp toàn quốc lần thứ I vào cuối năm 1983 phải đạt được yêu cầu sau đây:

— Tất cả các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương trong cả nước và các ngành kinh tế quan trọng đều tham gia;

— Những sản phẩm đem đến trưng bày phải là những sản phẩm tiêu biểu cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, cho truyền thống, cho thế mạnh và khả năng thực tiễn sản xuất của địa phương, của ngành bao gồm cả những sản phẩm được khen thưởng trong hai đợt triển lãm vừa qua đã sản xuất hàng loạt để có điều kiện ký kết hợp đồng, giao lưu, liên kết kinh

tế và xuất khẩu; đặc biệt chú ý các sản phẩm tận dụng nguyên liệu trong nước, sản phẩm tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng mà làm được mặt hàng có giá trị sử dụng cao. Các sản phẩm trưng bày đều được xét thưởng theo tiêu chuẩn quốc gia.

Mỗi địa phương, mỗi ngành có thể tham gia nhiều hay ít, thậm chí một loại sản phẩm thuộc thế mạnh của mình và có thể đem đến bán một số đặc sản hoặc mặt hàng do mình sản xuất.

Ban tổ chức triển lãm cần hướng dẫn cụ thể điều lệ hội chợ — triển lãm năm 1983 để các địa phương, các ngành đăng ký sản phẩm tham gia.

3. Hội chợ — triển lãm là hoạt động kinh doanh, buôn bán. Trung tâm triển lãm Giảng Võ phải từng bước hạch toán kinh tế và có thể vay lãi suất thấp của ngân hàng để mở rộng hoạt động.

Cần xúc tiến ngay việc quy hoạch trung tâm triển lãm Giảng Võ và có kế hoạch xây dựng thêm, chủ yếu bằng khung kho cho đủ nhà trưng bày và giao dịch. Các địa phương, các ngành có thể góp vốn với trung tâm triển lãm xây dựng gian hàng của mình. Cần cải tiến ngay việc trưng bày bằng cách lắp ghép pa-nô, bục bệ cho khỏi lãng phí và đỡ tốn kém.

4. Phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu hội chợ — triển lãm và thuyết minh các sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm và công trình được khen thưởng.

Các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, khoa học — kỹ thuật và cơ quan thương mại phải phối hợp chặt chẽ với Ban tổ chức triển lãm để có kế hoạch tuyên truyền cụ thể từng thời gian, từng loại sản phẩm và công trình. Ngành du lịch và ngoại thương phải bố trí việc đón khách quốc tế vào giao dịch trong thời gian đầu hội chợ.

5. Coi trọng mọi công tác dịch vụ, kể cả thông tin liên lạc trong hội chợ — triển lãm để phục vụ tốt các đơn vị tham gia,

khách trong nước và nước ngoài ký kết hợp đồng kinh tế. Chú ý tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ lành mạnh. Quan tâm đến điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của anh chị em phục vụ.

6. Hoạt động hội chợ — triển lãm đã thành thường xuyên. Cần củng cố tổ chức bộ máy của trung tâm triển lãm thành tựu kinh tế — kỹ thuật Việt Nam (Giảng Võ) và bộ máy chuyên trách của các địa phương, các ngành cho đủ cán bộ có năng lực chuyên trách.

Các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có điều kiện nên tổ chức một khu triển lãm thành tựu kinh tế — kỹ thuật của địa phương để kích thích sản xuất, đẩy mạnh tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và chọn mặt hàng tham gia hội chợ — triển lãm tổng hợp toàn quốc và chuyên ngành.

Những sản phẩm được huy chương và bằng khen cần giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng, sản xuất hàng loạt cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Ban tổ chức triển lãm cần phổ biến và hướng dẫn các ngành, các địa phương nghiêm chỉnh thi hành chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 1983

K. T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng  
Phó chủ tịch  
**TỔ HỮU**

## **CÁC BỘ**

LIÊN BỘ  
Y TẾ — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** liên bộ số 17-TT/LB ngày 12-5-1983 hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường.

Căn cứ vào quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng bộ trưởng

bổ sung một số chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường;

Căn cứ vào quyết định số 156-CP ngày 7-10-1968 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với y tế vùng cao, miền núi;

Căn cứ thông tư số 1-TC/CQ ngày 12-1-1982, số 16-CQĐP ngày 10-4-1982, số 74-CQ/TCCP ngày 17-11-1982 của Ban tổ chức của Chính phủ hướng dẫn thi hành quyết định số 111-HĐBT, và tham gia ý kiến về chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường;

Liên Bộ Y tế — Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường như sau.

### I. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ VÀ CHẾ ĐỘ SINH HOẠT PHÍ

Theo thông tư số 25-TT/LB ngày 28-11-1980 của liên Bộ Y tế — Tài chính và thông tư hướng dẫn số 29-BYT/TT ngày 29-12-1980 của Bộ Y tế quy định số lượng cán bộ và chế độ sinh hoạt phí như sau:

1. Số lượng cán bộ (không tính các tổ sản xuất thuốc nam và tổ chăn trị đông y).

— Xã có dưới 3000 dân được bố trí 3 cán bộ.

— Đối với những xã ở phía Bắc có trên 3000 dân thì cứ thêm 1000 dân được bố trí thêm một cán bộ y tế, nhưng không quá 7 người; tính bình quân cho mỗi trạm y tế xã là 5 người.

— Đối với những xã phía Nam có đông dân từ 10000 dân trở lên, địa dư rộng thì cứ thêm 3000 dân được bố trí thêm 1 cán bộ y tế, nhưng nhiều nhất không quá 10 người.

### 2. Chế độ sinh hoạt phí.

Các cán bộ y tế chuyên trách thường xuyên công tác tại các trạm y tế xã,